

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH,
SỞ XÂY DỰNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH (04 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Đầu tư doanh nghiệp nhà nước (03 thủ tục)					
01	Thủ tục xử lý miễn lãi chậm nộp của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (Mã TTHC: 3.000214)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn. - Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
02	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức đơn vị trực thuộc địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức đơn vị sử dụng lao

	phương (Mã TTHC: 1.007623)		tỉnh Đắk Lắk		động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;
03	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị địa phương (Mã TTHC: 1.010060)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; - Quyết định số 1844/QĐ-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới, TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
Lĩnh vực Quản lý công sản (01 thủ tục)					
01	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, khai thác nhà đất (Mã TTHC: 3.000291)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; - Quyết định số 2292/QĐ-BTC ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực

		cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.			quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	--	---------------------------------	--	--	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (14 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Quản lý tài sản công (10 thủ tục)					
01	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Mã TTHC: 3.000424)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; - Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; - Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
02	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia) (Mã TTHC: 3.000425)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk		
03	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành		

	(Mã TTHC: 3.000429)		chính công tỉnh Đắk Lắk		
04	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư (Mã TTHC: 3.000434)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk		
05	Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị (Mã TTHC: 3.000431)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; - Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
06	Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý (Mã TTHC: 3.000430)	15 ngày			
07	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị (Mã TTHC: 3.000433)	30 ngày			
08	Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Mã TTHC: 3.000432)				
09	Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị (Mã TTHC: 3.000428)				
10	Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị				

	(Mã TTHC: 3.000426)				
Lĩnh vực thuế (03 thủ tục)					
01	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (Mã TTHC: 3.000251)	- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên + Trường hợp hồ sơ trả lại phí sử dụng đường bộ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh. + Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí sử dụng đường bộ, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng	Các đơn vị đăng kiểm	Không	- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ; - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

		kiểm ra Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại/bù trừ tiền phí theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP gửi người đề nghị trả lại phí. - Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên: Đơn vị đăng kiểm tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. - Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên: Đơn vị đăng kiểm tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương			
--	--	--	--	--	--

		tiện), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.			
02	Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại tem kiểm định và tem nộp phí sử dụng đường bộ (Mã TTHC: 3.000253)	- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo hoặc số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành (tính từ thời điểm tạm dừng lưu hành đến ngày đề nghị lưu hành trở lại) chưa đảm bảo thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên thì đơn vị đăng kiểm ra Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đảm bảo, số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên và có đủ xác nhận của Sở Xây dựng, đơn vị đăng kiểm tính toán số phí sử dụng đường bộ được bù trừ, số phí phải nộp bổ sung (nếu có) trên cơ sở mức thu của một tháng chia cho	Các đơn vị đăng kiểm	Không	- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ; - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

		30 ngày và nhân với số ngày nghỉ lưu hành; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.			
03	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng- cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22 (Mã TTHC: 1.011729)	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; - Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa, mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; - Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
Lĩnh vực tài chính ngân hàng (01 thủ tục)					
01	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; - Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính

	13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của TTCP về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (Mã TTHC: 3.000161)				hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; - Quyết định số 902/QĐ-BTC ngày 22/5/2017 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (04 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (01 thủ tục)					
01	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

	đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh) (Mã TTHC: 2.000746)	đề nghị của doanh nghiệp	công tỉnh Đắc Lắc		- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)
Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (02 thủ tục)					
01	Chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp bảo hiểm (Mã TTHC: 1.010370)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắc Lắc	Không	- Thông tư 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP về chính sách phát triển thủy sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Quyết định số 2044/QĐ-BTC ngày 23/9/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

02	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 2.002169)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 số 24/2000/QH10; - Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi 2010 số 61/2010/QH12; - Quyết định số 1707/QĐ-BTC ngày 29/8/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
Lĩnh vực tài chính đất đai (01 thủ tục)					
01	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Mã TTHC: 1.012994)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	không	- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (01 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (01 thủ tục)					
01	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 2.002169)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 số 24/2000/QH10. - Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi 2010 số 61/2010/QH12. - Quyết định số 1707/QĐ-BTC ngày 29/8/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.